SỞ GD&ĐT ĐỒNG NAI
**TRƯỜNG THPT TRẦN BIÊN**

Biên Hòa, ngày 03 tháng 01 năm 2023

# KẾT QUẢ PHÚC KHẢO
# KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI HK I - NH 2022-2023

## KHỐI 12

| TT | Họ tên | Lớp | Phòng thi | Số BD | Kết quả sau phúc khảo (chỉ đăng những bài thi có thay đổi điểm) | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | Toán | Văn | Anh | Lý | Hóa | Sinh | Sử | Địa | GDCD |
| 1 | Nguyễn Lê Khánh Ngọc | 12A04 | 24 | 000564 | | | | | | | 3,5 | 6 | 7,3 |

## KHỐI 11

| TT | Họ tên | Lớp | Phòng thi | Số BD | Kết quả sau phúc khảo (chỉ đăng những bài thi có thay đổi điểm) | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | Toán | Văn | Anh | Lý | Hóa | Sinh | Sử | Địa | GDCD |
| 1 | Đặng Thị Mai Anh | 11A07 | 1 | 000018 | | 8 | | | | | | | |
| 2 | Đào Ngọc Gia Hân | 11A07 | 5 | 000116 | | 7,5 | | | | | | | |
| 3 | Trần Nguyễn Tường Vy | 11A01 | 27 | 000648 | | 6,8 | | | | | | | |
| 4 | Thái Phạm Nhân Triết | 11A01 | 27 | 000631 | | 7,5 | | | | | | | |
| 5 | Phan Bảo Ngân | | 24 | 000568 | | 7,8 | | | | | | | |
| 6 | Vũ Đình Hoàng Phúc | 11A15 | 13 | 000311 | 9,5 | | | | | | | | |
| 7 | Trần Thu Phương | 11A11 | 14 | 000321 | 8,8 | | | | | | | | |
| 8 | Nguyễn Phan Hồng Phúc | 11A03 | 25 | 000590 | 8,3 | | | | | | | | |